

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTT22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Sinh lý thực vật - Giống CT(4)	Đất và phân bón(3)	Kỹ năng mềm(2)	Pháp luật chuyên ngành trồng trọt(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201102455	Nguyễn Tấn Bảnh	23/12/2007	0.0	3.0	2.2	0.0	0.0	3.9	2.4	Yếu
2	2256201102456	Võ Thị Bảo Dư	05/07/2006	6.3	9.4	7.4	9.1	9.1	5.0	7.7	Khá
3	2256201102457	Lâm Thúy Duy	04/02/2007	5.7	8.4	6.1	7.9	7.7	5.6	7.0	Khá
4	2256201102458	Trần Thanh Đại	07/09/2007	7.7	6.9	7.2	6.5	7.1	7.0	7.0	Khá
5	2256201102459	Võ Quốc Hiền	02/12/2007	8.6	5.4	6.5	6.2	7.0	8.8	6.8	Trung bình
6	2256201102460	Nguyễn Văn Hoàng	23/12/2007	0.0	2.8	2.2	0.0	2.0	7.9	3.7	Yếu
7	2256201102461	Lâm Bảo Huy	04/11/2007	8.5	6.9	6.4	5.1	7.7	5.2	6.1	Trung bình
8	2256201102462	Võ Hoàng Huy	27/09/2007	5.9	6.9	6.1	6.5	0.0	6.5	6.1	Trung bình
9	2256201102463	Dương Hoàng Khang	17/08/2007	8.7	8.1	7.3	7.1	7.0	5.5	7.0	Khá
10	2256201102466	Nguyễn Gia Khánh	06/11/2007	6.7	7.2	6.7	0.0	7.6	7.3	6.1	Trung bình
11	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh Khoa	11/07/2007	7.6	7.3	7.0	7.0	5.9	7.8	7.2	Khá
12	2256201102468	Trần Nhật Linh	23/08/2007	8.5	7.9	6.5	9.5	8.2	9.0	8.2	Giỏi
13	2256201102469	Lý Bảo Lộc	17/11/2007	8.6	7.2	6.5	6.1	6.4	6.1	6.5	Trung bình
14	2256201102470	Tổng Nguyễn Hồng Luân	29/04/2007	8.7	6.1	6.5	5.7	6.5	6.1	6.2	Trung bình
15	2256201102472	Đỗ Hữu Nghĩa	06/01/2007	6.6	2.2	2.0	2.3	2.7	3.8	2.7	Yếu

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái